

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 3 - 2022
V/v tranh chấp ly hôn, con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thanh Hoa.
2. Bà Nguyễn Thị Linh.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Phan Thanh Sang –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang* tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 196/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021 về “*Tranh chấp ly hôn, con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 16/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 07/3/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Thị A, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện Gò C, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn:* Nguyễn Văn T, sinh năm 1987. Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Chị An xin vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Võ Thị A xin vắng mặt nhưng theo đơn ly hôn, quá trình tố tụng chị A trình bày và yêu cầu:

Về hôn nhân: Chị An và anh T chung sống với nhau vào năm 2008, đến 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ theo giấy chứng nhận số 24 ngày 09/3/2010. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân do anh T thường xuyên rượu chè, không chăm lo gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, chị A cho rằng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo My sinh ngày 29/01/2009 và Nguyễn Gia Bảo sinh ngày 24/6/2012. Chị An và anh T

thỏa thuận chị A nuôi cháu My, anh T nuôi cháu Bảo, anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị A không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng theo biên bản hòa giải ngày 31/12/2021, anh T trình bày:*

Về hôn nhân: Anh thống nhất lời trình bày của chị A về thời gian, quá trình chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết ly hôn anh thống nhất yêu cầu của chị An.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo đúng pháp luật tố tụng.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ kết quả tranh tụng và các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là Ly hôn, con chung được quy định tại Khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn chị Võ Thị A xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn T vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị An, anh T.

[3] Xét về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Võ Thị A và anh Nguyễn Văn T là hợp pháp. Quá trình sống chung chị A và anh T mâu thuẫn nguyên nhân do anh T thường xuyên rượu chè, không chăm lo gia đình. Tại phiên tòa, anh T vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử xét thấy, chị An và anh T đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, anh chị không cùng nhau khắc phục, mà để tình trạng mâu thuẫn kéo dài. Điều này chứng tỏ về tình cảm giữa chị A và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị A yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị An.

[4] Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo My sinh ngày 29/01/2009 và Nguyễn Gia Bảo sinh ngày 24/6/2012. Chị An và anh T thỏa

thuận chị A nuôi cháu My, anh T nuôi cháu Bảo; anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Chị A, anh T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: Chị A, anh T trình bày không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 thì chị A phải chịu án phí theo quy định.

[9] Xét ý kiến Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58 Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị A.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị A được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Chị Võ Thị A được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Thảo My sinh ngày 29/01/2009; anh T được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia Bảo sinh ngày 24/6/2012. Anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị A nộp 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ chị A đã nộp theo biên lai thu số 0005825 ngày 01/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị A đã nộp xong án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- Đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tám

